TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Hải.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Đình Mùi.
2. Ông Hà Văn Tý.
- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Nguyễn Thắng - Thư ký tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên Tòa số: 22/2018/DSST-TB ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị H (Hà Thị H1), sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Hiện đang thi hành án phạt tù tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 3 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn B kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 19 tháng 3 năm 2010 nhưng trước đó đã chung sống cùng nhau từ năm 2003. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng đến thời gian gần đây (năm 2016) anh B có quan hệ với người phụ nữ khác và có con riêng. Ngoài ra anh B còn sử dụng ma túy, không quan tâm đến gia đình, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Ngày 18/4/2017 chị đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, Tòa án

nhân dân huyện Văn Chấn đã thụ lý nhưng do anh B trốn tránh không đến Tòa án theo giấy triệu tập và chị lại thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên chị đã rút đơn khởi kiện. Trong thời gian đó anh B đã có hành vi vi phạm pháp luật phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xử phạt 09 tháng tù (Bản án số 37/2017/HSST ngày 29/12/2017). Hiện nay anh B có ý kiến khi nào chấp hành xong hình phạt tù thì mới đồng ý giải quyết chị không nhất trí. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn B.

Bị đơn anh Phạm Văn B trình bày: Việc đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị H đã trình bày. Hiện nay do anh đang chấp hành hình phạt tù nên anh không đồng ý giải quyết ly hôn, khi nào anh chấp hành xong hình phạt tù mới đồng ý giải quyết việc ly hôn với chị H.

Về con chung: Các đương sự thống nhất có 02 con chung là Phạm Thị Phương T, sinh ngày 23/2/2006 và Phạm Phúc N, sinh ngày 27/9/2007, các con chung hiện đang sống cùng chị H. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Anh B có ý kiến bao giờ giải quyết ly hôn anh mới có ý kiến.

Con chung Phạm Thị Phương T và Phạm Phúc N đã trên 7 tuổi đều có ý kiến bố mẹ ly hôn có nguyện vọng được sống cùng mẹ.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, Bị đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 xét xử vắng mặt anh Phạm Văn B. Về luật nội dung căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị H: xử cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn B; Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Phạm Thị Phương T, sinh ngày 23/2/2006 và Phạm Phúc N, sinh ngày 27/9/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về án phí dân sự sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý vụ án,Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Văn B vẫn vắng mặt vì hiện tại anh đang phải chấp hành án

phạt tù và không có ý kiến xét xử vắng mặt hoặc cần có mặt tại phiên tòa xét xử nên Tòa án không trích xuất. Tại phiên tòa chị Hà Thị B không yêu cầu hoãn phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Văn B.

[2] Chị Hà Thị H và anh Phạm Văn B chung sống với nhau từ năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, đến ngày 19/3/2010 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Phạm Văn B có quan hệ với người phụ nữ khác, có con riêng và có sử dụng ma túy, hiện tại đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái (Bản án số 37/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ). Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị được ly hôn, anh B không nhất trí ly hôn với lý do khi nào chấp hành xong hình phạt tù thì mới đồng ý. Thực tế trước khi anh B phạm tội phải chấp hành hình phạt tù trong trại giam thì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Thể hiện hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị H phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Phạm Văn B thống nhất có 02 con chung là Phạm Thị Phương T, sinh ngày 23/2/2006 và Phạm Phúc N, sinh ngày 27/9/2007, các con chung đã trên 7 tuổi đều có nguyện vọng bố mẹ ly hôn được sống cùng mẹ và hiện đang sống cùng chị H. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại anh B đang phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, do vậy anh B không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng các con. Để đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ và con chưa thành niên, nên giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của các con chưa thành niên và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chị Hà Thị H (Hà Thị H1) được ly hôn anh Phạm Văn B.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là: Phạm Thị Phương T, sinh ngày 23/2/2006 và Phạm Phúc N, sinh ngày 27/9/2007. Anh Phạm Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2013/04069 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Chị H đã nộp đủ.

4. Chị Hà Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Yên Bái;
- VKSND.H Văn Chấn (02);
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đào Thị Minh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**